

Số: 168/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 04/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận tại buổi tọa đàm với doanh nghiệp để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3427/STC-QLDN ngày 19/6/2025; ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 04/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi tọa đàm với doanh nghiệp để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW 04/5/2025 của Bộ Chính trị nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ

trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân; qua đó huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc phát triển kinh tế tư nhân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Quảng Ninh trong kỷ nguyên mới.

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hoá và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra tại Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và một số nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 04/6/2025 của Văn phòng Chính phủ đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xác định, phân công nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội và thực tế tình hình phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; gắn với kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 04/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tại Kế hoạch hành động số 538-KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các chủ trương, định hướng của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030 trung bình hàng năm thành lập mới trên 2.000 doanh nghiệp/năm. Đến năm 2030 có khoảng 12 - 15 doanh nghiệp hoạt động/ngày dân.

- Phần đầu đến có ít nhất 05 doanh nghiệp tư nhân nằm trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam theo Chương trình VNR 500.

- Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 40 - 45% GRDP của tỉnh, khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách của tỉnh, giải quyết việc làm cho khoảng 85% tổng số lao động trên địa bàn tỉnh; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm.

- Doanh nghiệp tư nhân tỉnh Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của doanh nghiệp tư nhân và ở một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực, quốc gia, quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế tư nhân tỉnh Quảng Ninh phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng trong nước và toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực; phần đầu đến năm 2045 có ít nhất 3.000 doanh nghiệp thành lập mới/năm, đóng góp khoảng 50% GRDP.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh

1.1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Tập trung quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động nhằm thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, tạo sự thống nhất cao về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

- Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả, cụ thể hoá nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng, đặc biệt là người dân và doanh nghiệp để có nhận thức sâu sắc, đầy đủ về nhiệm vụ, sứ mệnh của kinh tế tư nhân, đội ngũ doanh nhân; khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

- Xây dựng và lồng ghép các định hướng về phát triển kinh tế tư nhân trong quá trình xây dựng Báo cáo chính trị trình Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030.

1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc hệ thống thông tin cơ sở, cung cấp thông tin cho các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Quảng Ninh; lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng kiến nghị xử lý và công khai việc các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ chức, cá nhân có hành vi nhúng nhuyễn, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân.

1.3. Trung tâm Truyền thông tỉnh:

Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.

2. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách; bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

(1) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương. Giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”, tư duy “không quản được thì cấm”. Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề pháp luật không cấm.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các kiến nghị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp. Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đảm bảo người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu được tiến độ trả lời của đơn vị.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ, ngành và của tỉnh còn bất cập, chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên môi trường, điều kiện đầu tư kinh doanh... đề sửa đổi hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Tăng cường vai trò của kinh tế tư nhân, doanh nhân trong tham gia góp ý, phản biện chính sách, bảo đảm thực chất, hiệu quả, minh bạch.

- Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để tham gia ý kiến với cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) Đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) Tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) Khuyến khích các hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, kinh tế xã hội của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng...

- Chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hoá quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu. Thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp.

- Thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

(2) Sở Nội vụ, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư:

Đẩy mạnh cải cách hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông thoáng, thuận lợi, phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, xu thế chuyển đổi, giữ vững top đầu các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index và SIPAS. Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh góp phần tăng nhanh số lượng doanh nghiệp mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

(3) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:

- Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

- Xây dựng Phương án rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ, bảo đảm giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và nghiên cứu tiếp tục cắt giảm trong những năm tiếp theo.

- Rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (đặc biệt là quy trình cấp phép đầu tư trên môi trường điện tử), rút ngắn thời gian công bố kết quả.

- Khi thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính, trường hợp hồ sơ liên quan chưa đầy đủ thành phần hồ sơ (do trong thời gian chờ đợi các văn bản hành chính khác của cơ quan Nhà nước đang thụ lý), cán bộ hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện và chủ động thông tin, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp nhận hồ sơ hiện trạng trên để nghiên cứu trước, kịp thời xử lý, rút ngắn thời gian chờ đợi khi doanh nghiệp tiếp tục bổ sung đủ thành phần hồ sơ còn thiếu.

(4) Sở Công Thương:

Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, phát triển đa dạng các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại điện tử hài hoà và tích hợp cùng các kênh phân phối truyền thống; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; nâng cấp, đổi mới chương trình xúc tiến thương mại trong tỉnh; hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.

(5) Chi cục Thuế khu vực III:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách của Trung ương về bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về việc không sử dụng hoá đơn điện tử, hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền.

(6) Sở Tư pháp:

Xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030.

(7) Sở Tài chính:

- Chủ trì theo dõi kết quả xử lý các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp. Phấn đấu 90% kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp phải được giải quyết ngay trong tháng.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân do Bộ Tài chính xây dựng; phân tích, đánh giá hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê đối với kinh tế tư nhân

của tỉnh Quảng Ninh để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chiến lược phát triển của tỉnh.

(8) Chi cục Thống kê tỉnh:

Sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân do Bộ Tài chính xây dựng; phân tích, đánh giá hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê đối với kinh tế tư nhân của tỉnh Quảng Ninh để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chiến lược phát triển của tỉnh. Nghiên cứu việc chia sẻ dữ liệu kinh tế tư nhân tỉnh Quảng Ninh cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển.

(9) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng chuyên mục riêng tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đảm bảo người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu được tiến độ trả lời của đơn vị.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo bổ sung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo sau khi các Luật và Nghị định được Quốc hội và Chính phủ ban hành.

(10) Công an tỉnh:

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...). Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Xử lý nghiêm các hành vi cạnh tranh không bình đẳng, thao túng, trục lợi chính sách. Đẩy mạnh tuyên truyền, phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

(11) Sở Nội vụ:

Nâng cao trách nhiệm của công chức, người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót của cán bộ, công chức; miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định, không trục lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

(1) Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với các Chủ đầu tư, UBND các xã, phường, đặc khu khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp; cũng như thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng quá hạn theo quy định.

(2) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

(3) Thanh tra tỉnh:

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát phục vụ công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo nội dung, vấn đề cần quan tâm và đúng đối tượng; thường xuyên tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra nhằm chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; đảm bảo nguyên tắc số lần thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh không được quá một lần một năm, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên thanh tra, kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa thanh tra, kiểm tra trực tiếp; xem xét miễn kiểm tra trực tiếp đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành tốt quy định pháp luật; xử lý các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật.

- Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; xây dựng chuyên mục riêng tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đơn vị để công bố công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh cho người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đơn vị liên quan biết để giám sát thực hiện.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đơn vị để cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

(4) Sở Công Thương:

Tăng cường hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, gian lận xuất xứ, cạnh tranh không bình đẳng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

(5) Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có

liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

Công an tỉnh nghiên cứu, tham gia với các Bộ, ngành sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế. Thực hiện tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, doanh nhân.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Tăng cường kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin tới doanh nghiệp.

- Rà soát, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp và nghiên cứu tiếp tục cắt giảm trong những năm tiếp theo.

(2) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:

Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

(3) Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương:

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và các chỉ đạo triển khai của Tỉnh ủy, UBND tỉnh có liên quan, khẩn trương xây dựng, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách về: (i) Sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ; (ii) Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào KCN, CCN; (iii) Nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn

ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.

(4) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

Tập trung rà soát, tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách đang gặp khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý để sớm đưa dự án vào khai thác, hoạt động, không để lãng phí nguồn lực đất đai.

(5) Sở Tài chính:

- Xây dựng, tham mưu cơ quan có thẩm quyền: (i) Ban hành chính sách hỗ trợ tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ; (ii) Ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh.

- Khẩn trương rà soát, làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài chính và tham mưu UBND tỉnh thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

3.2. *Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân*

(1) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VI:

- Chỉ đạo chi nhánh các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất, kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm, bao gồm: Động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này; giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

(2) Các sở, ban, ngành:

Thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ về: Tín dụng; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin tư vấn và pháp lý; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị... theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

(1) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu đề xuất các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề trọng điểm mà tỉnh có thế mạnh (du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến chế tạo...), trong đó ưu tiên đầu tư phát triển các trường: Đại học Hạ Long, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh, Cao đẳng Y tế Quảng Ninh để trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề bổ sung các chương trình hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài; tiếp nhận và nhân rộng các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số tại các cấp học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sau khi Khung chương trình đào tạo được bổ sung, sửa đổi.

- Xây dựng Đề án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tư nhân.

(2) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Phát triển đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ninh bám sát Kế hoạch số 181/UBND-KH ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 27/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hợp pháp khác có liên quan; quan tâm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực để mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh.

(3) Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh:

- Thực hiện việc hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; sử dụng các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Trong đó chú trọng quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho

người dân, doanh nghiệp, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn, xu hướng kinh doanh mới.

- Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho đội ngũ doanh nhân.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

4.1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 538 KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với phát triển khu vực kinh tế tư nhân đảm bảo phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi nguồn nhân lực.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp, tổ chức tư nhân khi sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế, thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm.

- Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

4.2. Chi Cục Thuế khu vực III:

Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách về thuế cho doanh nghiệp đảm bảo khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

4.3. Công an tỉnh:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

4.4. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

Tập trung phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng dữ liệu số dùng chung nhiều lĩnh vực, đảm bảo tính kết nối, chia sẻ, đồng bộ, liên thông, tổng thể; xác định đây là vấn đề cốt lõi, quyết định trong việc thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh, cũng như điều kiện cần để phát huy được tiềm năng của kinh tế số.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

5.1. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Thúc đẩy việc hình thành các hệ sinh thái để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

Trong đó: (1) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì các nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; (2) Sở Công Thương chủ trì các nội dung liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ (trừ sản xuất sản phẩm nông nghiệp); phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh.

5.2. Các sở, ban, ngành:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi của Trung ương cho các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, cam kết chuyển giao công nghệ, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách thúc đẩy nội địa hóa thông qua việc phát triển các liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa; áp dụng tỷ lệ nội địa hóa phù hợp theo lộ trình trong các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn ưu tiên; hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị, doanh nghiệp FDI; hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; hỗ trợ khởi nghiệp cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật đã làm việc tại doanh nghiệp FDI nhằm tận dụng kinh nghiệm, kiến thức, mô hình quản trị để tham gia vào chuỗi cung ứng; cho phép doanh nghiệp lớn được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi... sau khi Quốc hội và Chính phủ sửa đổi Luật Đầu tư, Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

5.3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VI:

Chỉ đạo chi nhánh các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tăng cường tài trợ vốn cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

5.4. Sở Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư:

- Ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh.

- Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ quốc gia và khu vực

6.1. Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng của tỉnh; nghiên cứu áp dụng chính sách đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc chính sách ưu đãi khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia vào các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng của tỉnh, những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách.

- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.

- Nghiên cứu, áp dụng chính sách của Chính phủ dành các gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo (theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội và điểm 6 mục II Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ).

6.2. Sở Tài chính:

Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình của Chính phủ về phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ (nếu có).

6.3. Sở Công Thương:

Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình của Chính phủ về vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) (nếu có).

6.4. Sở Ngoại vụ:

- Tham mưu đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế nhằm thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) (nếu có), tập trung vào các biện pháp mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, ngoại giao công nghệ, kết nối các tập đoàn quốc tế hàng đầu.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

7.1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Gắn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân với điều kiện thực tế, bối cảnh mới tại Quảng Ninh, trong đó tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về khu kinh tế, du lịch dịch vụ, công nghiệp chế biến, chế tạo...; phát huy vai trò trung tâm tăng trưởng mới của các vùng động lực, đô thị ven biển, phù hợp với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ưu tiên bố trí quỹ đất sạch, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trong khu kinh tế, khu công nghiệp tại các địa phương Quảng Yên, Vân Đồn, Hải Hà, Móng Cái... phục vụ cho hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh của khu vực tư nhân, tạo điều kiện hình thành các chuỗi liên kết ngành, cụm liên kết sản xuất, dịch vụ theo chiều sâu. Chú trọng thu hút các doanh nghiệp tư nhân có năng lực về công nghệ, quản trị, tham gia vào các lĩnh vực mũi nhọn, công nghệ cao, thân thiện môi trường, phù hợp định hướng phát triển xanh và bền vững của tỉnh.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, xanh, tuần hoàn, số hóa; xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển, nhất là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã với cộng đồng doanh nghiệp, thiết lập cơ chế thông tin hai chiều, công khai, minh bạch, thường xuyên, không để gián đoạn thông tin hỗ trợ, tiếp cận chính sách, nhất là đối với các doanh nghiệp còn hạn chế về năng lực tiếp cận thị trường, vốn, chuyển đổi số, phát triển xanh. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong việc đồng hành, phản ánh kiến nghị, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh việc áp dụng chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên cơ sở chính sách của Trung ương.

7.2. Chi cục Thuế khu vực III:

- Đẩy mạnh số hóa, minh bạch hóa, đơn giản hóa, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với các chính sách thuế và các thủ tục hành chính về thuế để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện không áp dụng hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh theo quy định của Chính phủ.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

7.3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VI:

Tập trung hỗ trợ, tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

8.1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, hội doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh:

- Tập trung triển khai có hiệu quả: (i) Kế hoạch số 181/UBND-KH ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 27/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; (ii) Chương trình hành động số 869/CTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Tỉnh ủy và Kế hoạch số 383-KH/TU ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững; (iii) Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh về vận động thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Thiết lập mối quan hệ giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Phát huy vai trò góp ý, phản biện chính sách của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trung thực, kịp thời, đúng bản chất các vấn đề khó khăn, vướng mắc; nghiêm cấm việc thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hoá cán bộ, công chức. Duy trì cơ chế đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp.

8.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, thanh liêm, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật gắn với phát triển văn hóa doanh nghiệp; đồng thời tiếp cận với xu hướng và tinh hoa văn hóa kinh doanh của thế giới; lấy đạo đức kinh doanh làm cốt lõi, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân tham gia quảng bá hình ảnh, đất nước con người tỉnh Quảng Ninh trong các hoạt động đối ngoại.

8.3. Thanh tra tỉnh:

Kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh Quảng Ninh.

8.4. Sở Nội vụ:

Biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

8.5. Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; hội doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh:

- Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh và các hội doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, là cầu nối giữa doanh nhân với các cơ quan quản lý nhà nước; phát triển hội viên, phát triển tổ chức ngày càng vững mạnh; tập hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, doanh nhân và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết kịp thời.

- Nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao năng lực, tham gia triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân; truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức. Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hội viên tiêu biểu đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của tỉnh.

(Có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí huy động hợp pháp khác và vốn đối ứng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đảm bảo theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thời gian hoàn thành trong tháng 7/2025. Định kỳ

hàng tháng (trước ngày 25) và hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Tài chính để tổng hợp.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, hằng năm các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị lập dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

2. Giao Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Chính phủ, các Bộ, ngành và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân do đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban, hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh những nội dung cụ thể tại Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định *phần*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các địa phương thuộc tỉnh;
- V0, V1-4, CV NCTH;
- Lưu: VT, TM5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Ân

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 138/NQ-CP NGÀY 16/5/2025 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 139/NQ-CP NGÀY 17/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ, THÔNG BÁO SỐ 281/TB-VPCP NGÀY 04/6/2025 CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 547-KH/TU NGÀY 06/6/2025 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW NGÀY 04/5/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

(Kèm theo Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 2/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Mục tiêu của Kế hoạch (theo dõi, tính toán)			
1	Phân đầu giai đoạn 2026 - 2030 trung bình hàng năm thành lập mới trên 2.000 doanh nghiệp/năm. Đến năm 2030 có khoảng 12 - 15 doanh nghiệp hoạt động/người dân. Đến năm 2045 có ít nhất 3.000 doanh nghiệp thành lập mới/năm.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Phân đầu đến năm 2030 có ít nhất 05 doanh nghiệp tư nhân nằm trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam theo Chương trình VNR 500.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
3	Đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 40 - 45% GRDP của tỉnh; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm. Đến năm 2045, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 50% GRDP.	Chi cục Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 35 - 40% tổng thu ngân sách của tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân giải quyết việc làm cho khoảng 85% tổng số lao động trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
6	Đến năm 2030, doanh nghiệp tư nhân tỉnh Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số với tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của doanh nghiệp và ở một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực, quốc gia, quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
II	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh			
1	Quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2025
2	Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc hệ thống thông tin cơ sở, cung cấp thông tin cho các văn phòng	Sở Văn hoá,	Các sở, ban,	Năm 2025



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Đại diện, phòng viên thường trú trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Quảng Ninh; lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.	Thể thao và Du lịch	ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng kiến nghị xử lý và công khai việc các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ chức, cá nhân có hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
4	Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan tỏa những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.	Trung tâm truyền thông tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý III năm 2025
III	Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách			
1	Đẩy mạnh cải cách hành chính quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông thoáng, thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển; giữ vững top đầu các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index và SIPAS.	Sở Nội vụ (đối với chỉ số PAPI, PAR Index và SIPAS); Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư (đối với chỉ số PCI)	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026. Xây dựng Phương án rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ, bảo đảm giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và nghiên cứu tiếp tục cắt giảm trong những năm tiếp theo, báo cáo UBND tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Tháng 8/2025
3	Chủ trì theo dõi kết quả xử lý các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp. Phấn đấu 90% kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp được giải quyết ngay trong tháng.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
4	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đảm bảo người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu được tiến độ trả lời của đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý III năm 2025
5	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý III năm 2025
6	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ, ngành và của Tỉnh còn bất cập, chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên môi trường, điều kiện đầu tư kinh doanh... để đề xuất sửa đổi hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền	Các sở, ban, ngành, UBND các xã,	Các sở, ban, ngành, UBND các	Thường xuyên hằng



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	sửa đổi, bổ sung nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	phường, đặc khu	xã, phường, đặc khu	năm
7	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, kinh tế xã hội của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng...	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
8	Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, phát triển đa dạng các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại điện tử hài hoà và tích hợp cùng các kênh phân phối truyền thống; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; nâng cấp, đổi mới chương trình xúc tiến thương mại trong tỉnh; hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
9	Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách của Trung ương về bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về việc không sử dụng hoá đơn điện tử, hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền.	Chi cục Thuế khu vực III	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
10	Xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý IV năm 2025



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
11	Xây dựng chuyên mục riêng tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đảm bảo người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu được tiến độ trả lời của đơn vị.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành,	Quý III năm 2025
12	Rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (đặc biệt là quy trình cấp phép đầu tư trên môi trường điện tử), rút ngắn thời gian công bố kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2025
13	Sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân do Bộ Tài chính xây dựng; phân tích, đánh giá hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê đối với kinh tế tư nhân của tỉnh Quảng Ninh để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chiến lược phát triển của tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
14	Sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân do Bộ Tài chính xây dựng; phân tích, đánh giá hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê đối với kinh tế tư nhân của tỉnh Quảng Ninh để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chiến lược phát triển của tỉnh. Nghiên cứu việc chia sẻ dữ liệu kinh tế tư nhân tỉnh Quảng Ninh cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển.	Chi cục Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
15	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...); xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Xử lý nghiêm các hành vi cạnh tranh không bình đẳng, thao túng, trục lợi chính sách. Hướng dẫn xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
16	Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót của cán bộ, công chức; miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định, không trục lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026-2030
IV	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân			
1	Chủ trì phối hợp với các Chủ đầu tư, UBND các xã, phường, đặc khu khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp; cũng như thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng quá hạn theo quy định, báo cáo UBND tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Tháng 12/2025
2	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường,	Năm 2026



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		khu	đặc khu	
3	Nâng cao chất lượng công tác khảo sát phục vụ công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo nội dung, vấn đề cần quan tâm và đúng đối tượng; thường xuyên tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra nhằm chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; đảm bảo nguyên tắc số lần thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh không được quá một lần một năm, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên thanh tra, kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa thanh tra, kiểm tra trực tiếp; xem xét miễn kiểm tra trực tiếp đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành tốt quy định pháp luật; xử lý các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
4	Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; xây dựng chuyên mục riêng tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đơn vị để công bố công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh cho người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đơn vị liên quan biết để giám sát thực hiện.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý III năm 2025
5	Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đơn vị để cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Tăng cường hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, gian lận xuất xứ, cạnh tranh không bình đẳng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan khu vực VIII, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
7	Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
V	Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm			
1	Nghiên cứu, tham gia với các Bộ, ngành sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế. Thực hiện tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, doanh nhân.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2026
VI	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân			
1	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng. Tăng cường kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Khai thác, sử	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã,	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường,	Thường xuyên hằng năm



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin tới doanh nghiệp.	phường, đặc khu	đặc khu	
2	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý III năm 2025
3	Rà soát, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp và nghiên cứu tiếp tục cắt giảm trong những năm tiếp theo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý III năm 2025
4	Tham mưu ban hành chính sách về: (i) Sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ; (ii) Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào KCN, CCN; (iii) Nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.	(1) Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu trong phạm vi khu kinh tế; (2) Sở Công Thương tham mưu trong phạm vi cụm công nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng, tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
6	Tập trung rà soát tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách đang gặp khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý để sớm đưa dự án vào khai thác, hoạt động, không để lãng phí nguồn lực đất đai.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
7	Khẩn trương rà soát, làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài chính và tham mưu UBND tỉnh thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
8	Tham mưu ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026
VII	Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân			



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; Khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VI	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
2	Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này; giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VI	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
3	Thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ về: Tín dụng; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin tư vấn và pháp lý; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị... theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.	Các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ thực hiện các nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
VIII	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân			
1	Tham mưu đề xuất các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề	Sở Giáo dục	Các sở, ban,	Giai đoạn



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ngành, ngành nghề trọng điểm mà tỉnh có thế mạnh (du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến chế tạo...), trong đó ưu tiên đầu tư phát triển các trường: Đại học Hạ Long, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh, Cao đẳng Y tế Quảng Ninh để trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh.	và đào tạo	ngành, UBND các xã, phường, đặc khu, cơ sở giáo dục	2025 - 2030
2	Thực hiện hiệu quả các chương trình giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số tại các cấp học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sau khi Khung chương trình đào tạo được bổ sung, sửa đổi.	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Giai đoạn 2025 - 2030
3	Phát triển đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ninh bám sát Kế hoạch số 181/UBND-KH ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 27/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hợp pháp khác có liên quan; quan tâm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực để mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
4	Thực hiện việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho người dân, doanh nghiệp, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn, xu hướng kinh doanh mới. Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho đội ngũ doanh nhân.	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng Đề án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tư nhân, báo cáo UBND tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2025
IX	Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân			
1	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 538 KH/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với phát triển khu vực kinh tế tư nhân đảm bảo phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi nguồn nhân lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
2	Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp, tổ chức tư nhân khi sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế, thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026-2030
3	Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách về thuế cho doanh nghiệp đảm bảo khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.	Chi Cục Thuế khu vực III	Các sở, ban, ngành, UBND các	Giai đoạn 2026-2030



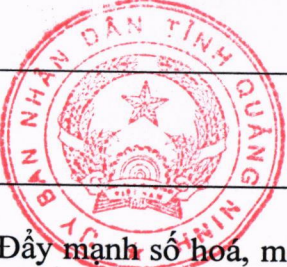
TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			xã, phường, đặc khu	
4	Xây dựng, tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2026
5	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với phát triển khu vực kinh tế tư nhân.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
6	Tập trung phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng dữ liệu số dùng chung nhiều lĩnh vực, đảm bảo tính kết nối, chia sẻ, đồng bộ, liên thông, tổng thể; xác định đây là vấn đề cốt lõi, quyết định trong việc thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh, cũng như điều kiện cần để phát huy được tiềm năng của kinh tế số.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
X	Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI			
1	Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Thúc đẩy việc hình thành các hệ sinh thái để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.	Các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
3	Ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.	Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hằng năm
XI	Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ quốc gia và khu vực			
1	Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng của tỉnh; nghiên cứu áp dụng chính sách đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc chính sách ưu đãi khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia vào các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng của Tỉnh, những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình của Chính phủ về phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ (nếu có).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình của Chính phủ về vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) (nếu có).	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Nghiên cứu, áp dụng chính sách của Chính phủ dành các gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo; hoàn thành trong năm 2025.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Tham mưu đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế nhằm thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Phối hợp với Sở Công Thương triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) (nếu có), tập trung vào các biện pháp mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, ngoại giao công nghệ, kết nối các tập đoàn quốc tế hàng đầu.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
XII	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh			

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	 Đẩy mạnh số hóa, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với các chính sách thuế và các thủ tục hành chính về thuế để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Thực hiện xoá bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh theo quy định của Chính phủ.	Chi cục Thuế khu vực III	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
2	Đẩy nhanh việc áp dụng chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên cơ sở chính sách của Chính phủ.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
3	Hỗ trợ, tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VI	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.	Chi cục Thuế khu vực III	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quý IV năm 2025
XIII	Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước			
1	Triển khai hiệu quả: (1) Kế hoạch số 181/UBND-KH ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình	Các sở, ban, ngành, UBND	Các sở, ban, ngành,	Giai đoạn 2025 - 2030



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hành động số 41-CTr/TU ngày 27/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; (2) Chương trình hành động số 869/CTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Tỉnh ủy và Kế hoạch số 383-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững; (3) Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh về vận động thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Phát huy vai trò góp ý, phản biện chính sách của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trung thực, kịp thời, đúng bản chất các vấn đề khó khăn, vướng mắc; nghiêm cấm việc thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hoá cán bộ, công chức.	các xã, phường, đặc khu; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, hội doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh.	UBND các xã, phường, đặc khu	
2	Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, thanh liêm, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân tham gia quảng bá hình ảnh, đất nước con người tỉnh Quảng Ninh trong các hoạt động đối ngoại.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
3	Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, hội doanh nghiệp, doanh nhân	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
5	Kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh Quảng Ninh.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030
6	Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh và các hội doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân; nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức. Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hội viên tiêu biểu đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của tỉnh.	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh; hội doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Giai đoạn 2025 - 2030